TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HS-ST
Ngày 10 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Thị Phụng.
2. Bà Chu Thị Hồng Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt , Thư ký Tòa án.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T , sinh ngày 06/12/1975 tại Huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T tỉnh Thái Bình. Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Hồ Thị S (đã chết); vợ đã ly hôn: Bùi Thị H, có 01 con sinh năm 1997; tiền án: Bản án số 208/2015/HSST ngày 09/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2017; tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2003 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục Xuân Hà, tỉnh Hà Tĩnh, thời hạn 24 tháng do nhiều lần trộm cắp tài sản theo Quyết định số 2734 ngày 17/10/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình. Ngày 18/5/2006 bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính của công an phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình. Năm 2011 bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm

Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành phố Thái Bình, thời hạn 12 tháng do nghiện ma túy theo quyết định số 3864 ngày 23/8/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2018 đến 12/01/2018 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Tăng Đình C, sinh năm 1957, trú tại: Số nhà 41, đường D, Tổ 33, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

+ Ông Phạm Duy H, sinh năm 1961 trú tại: Số nhà 06, đường A, Tổ 41, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/01/2018, Nguyễn Văn T đi từ nhà đến khu vực chợ T thuộc Tổ 50, phường T, thành phố B với mục đích mua Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, T đi bộ vào trong chợ gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi, không biết họ, tên, địa chỉ được 02 gói ma túy giá 200.000 đồng, T cầm ở tay trái rồi đi bộ tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi T đi đến khu vực Ngõ 12, đường C, Tổ 50, phường T, thành phố B thì bị tổ công tác Công an phường T yêu cầu kiểm tra hành chính. Trước sự chứng kiến của ông Tăng Đình C, sinh năm 1957, trú tại: Số nhà 41, đường D, Tổ 33, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình và ông Phạm Duy H, sinh năm 1961 trú tại: Số nhà 06, đường A, Tổ 41, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình, T tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái 02 gói ma túy và khai nhận là Hêrôin mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra 02 gói ma túy vừa thu của T thấy bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 13/KLGĐ - PC54 ngày 09/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Văn T là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1665 gam *(không phẩy một nghìn sáu trăm sáu mươi lăm gam).*

Tại bản cáo trạng số 60/KSĐT ngày 20/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như mô tả ở trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ

nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Nguyễn Văn T còn lại sau giám định

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 09/01/2018 tại khu vực Ngõ 12, đường C, Tổ 50, phường T, thành phố B Nguyễn Văn T bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1665 gam Hêrôin với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, làm lan tràn tệ nạn ma túy trong cộng đồng, gây nhiều tác động xấu đến xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì mắc nghiện nên vẫn tàng trữ để sử dụng.Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường T, thành phố B, tỉnhThái Bình lập hồi 15giờ 45 phút ngày 09/01/2018 (Bút lục số 12, 13); Biên bản niêm phong vật chứng (Bút lục số 14); Bản kết luận giám định số 13/KLGĐ-PC 54 ngày 09/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 17) cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất

ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định: "*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 do có bố đẻ là người có công với nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình: Bị cáo phạm tội lần này khi bản án số 208/2015/HSST ngày 09/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái bình, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm, vì vậy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Bị cáo T có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị xử lý hành chính, phạm tội khi bản án trước chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm, thể hiện sự coi thường pháp luật, khả năng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo không cao nên mặc dù bị cáo khai báo thành khẩn, có bố đẻ là người có công với cách mạng nhưng Hội đồng xét xử thấy cần quyết định một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có khả năng giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, số ma túy quản lý của Nguyễn Văn T là vật Nhà nước cấm lưu hành, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn T khai mua của một phụ nữ khoảng 35 tuổi, không biết tên ở trong chợ T, Tổ 50, phường T, thành phố B, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng Trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2018.

3.Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy quản lý của Nguyễn Văn T còn lại sau giám định được niêm phong trong 01phong bì bên ngoài ghi số 13/KLGĐ – PC 54, mẫu vật hoàn trả sau khi giám định.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 21/3/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/4/2018.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Nhà tạm giữ CATP Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Nguyễn Thị Thu Hiền